

Số: 391 /CT-TTHT

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 3 năm 2021

V/v hướng dẫn quyết toán thuế TNCN,
thuế TNDN và phí, lệ phí năm 2020

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, đoàn thể,
các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế,...

Thực hiện Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để việc khai quyết toán thuế năm 2020 đảm bảo đúng quy định pháp luật,
Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp lưu ý đến người nộp thuế một số nội dung sau:

I. QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN

1. Về thời hạn kê khai

- Doanh nghiệp có năm tài chính trùng năm dương lịch: Ngày cuối cùng
của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (**ngày 31/3/2021**).

- Doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch: Chậm nhất là ngày
cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Về kê khai quyết toán thuế TNDN

2.1 Kê khai đầy đủ, chính xác thông tin tại Tờ khai quyết toán thuế
TNDN (mẫu 03/TNDN) và các phụ lục kèm theo (phụ lục: kết quả hoạt động
sản xuất kinh doanh, chuyển lỗ, ưu đãi miễn giảm thuế TNDN (nếu có). Trường
hợp trong năm có hoạt động kinh doanh bất động sản phải lập hồ sơ quyết toán
thuế TNDN kinh doanh bất động sản cùng với quyết toán thuế TNDN.

2.2 Xác định và kê khai thông tin giao dịch liên kết: Doanh nghiệp tự xác
định và kê khai đầy đủ thông tin giao dịch liên kết trên các phụ lục theo quy
định. Trường hợp có giao dịch liên kết thì xác định chi phí lãi vay được trừ tại
Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ.

2.3 Kê khai giảm thuế TNDN của năm 2020 theo Nghị quyết
116/2020/QH14: Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá **200** tỷ
đồng thì doanh nghiệp được giảm **30%** số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính
thuế TNDN năm 2020, một số lưu ý:

+ Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được
giảm thuế là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 của doanh
nghiệp bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể
cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của
Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Số thuế TNDN được giảm được tính trên số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2020, sau khi đã trừ đi số thuế TNDN mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định.

+ Kỳ tính thuế TNDN được xác định theo năm dương lịch, trường hợp doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế TNDN xác định theo năm tài chính áp dụng quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Khi lập hồ sơ khai thuế, doanh nghiệp kê khai số thuế TNDN được giảm trên các mẫu tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và trên Phụ lục thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm ban hành kèm theo Nghị định 114/2020/ND-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 (đính kèm phụ lục).

2.4 Doanh nghiệp thuộc thuộc đối tượng phải kiểm toán quyết toán thuế TNDN phải gửi báo cáo kiểm toán cho cơ quan thuế quản lý (nếu bản photo thì có dấu sao y của doanh nghiệp).

II. QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN

1. Về thời hạn kê khai

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp, NNT trả thu nhập: Ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (ngày 31/3/2021).

- Đối với cá nhân trực tiếp QTT với cơ quan thuế: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Đối với cá nhân có số thuế đề nghị hoàn thì có thể nộp bất kỳ thời điểm nào mà không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi chậm nộp hồ sơ.

2. Các biểu mẫu hồ sơ kê khai

3. Lưu ý khi thực hiện kê khai QTT TNCN

- Về mức giảm trừ gia cảnh – Năm 2020 được áp dụng mức giảm trừ gia cảnh mới theo Nghị quyết số **954/2020/UBTVQH14**: Trường hợp các tháng/quý thuộc kỳ tính thuế năm 2020 NNT đã tạm nộp TNCN từ tiền lương, tiền công theo mức giảm trừ gia cảnh cũ (9 triệu đồng/tháng đối với người nộp thuế và 3,6 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc) thì khi QTT TNCN, NNT xác định lại số thuế TNCN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2020 theo mức giảm trừ gia cảnh mới, cụ thể:

+ Đối với giảm trừ bản thân người nộp thuế là: 11 triệu đồng/tháng.

+ Đối với giảm trừ người phụ thuộc là: 4,4 triệu đồng/tháng/người.

- Quy định miễn thuế TNCN, không phải nộp tờ khai QTT TNCN

Miễn thuế TNCN đối với cá nhân có số tiền thuế phát sinh phải nộp hàng năm sau QTT TNCN từ tiền lương, tiền công từ **50.000 đồng** trở xuống; đồng

thời, cá nhân không phải nộp hồ sơ QTT TNCN (*áp dụng cho trường hợp cá nhân tự quyết toán thuế*).

III. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHI PHÍ VÀ THU NHẬP CHỊU THUẾ TNCN CHO KHOẢN CHI CÁCH LY DO PHÒNG TRÁNH DỊCH BỆNH COVID-19 (theo Công văn số 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020 của Tổng cục Thuế)

- Về việc xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

+ Đối với chi phí cách ly tại khách sạn cho chuyên gia nước ngoài, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp trả cho người lao động thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

+ Đối với khoản chi phí mua vé máy bay công tác cho chuyên gia nước ngoài, nếu khoản chi phí được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

+ Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

- Về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN

Trường hợp người lao động nước ngoài được doanh nghiệp chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động.

IV. VỀ QUYẾT TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ

1. Về quyết toán phí

1.1. Đối tượng: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí thuộc Ngân sách Nhà nước.

1.2. Nơi nộp hồ sơ: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí thuộc

Ngân sách Nhà nước nộp hồ sơ quyết toán phí cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

1.3. Hồ sơ quyết toán phí: Hồ sơ khai quyết toán năm phí thuộc Ngân sách Nhà nước là Tờ khai quyết toán phí năm theo mẫu số 02/PH ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

1.4 Thời hạn quyết toán: Ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (ngày 31/3/2021).

2. Về quyết toán lệ phí

Theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì không thực hiện quyết toán lệ phí.

Trên đây là một số nội dung về quyết toán thuế, phí năm 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, người nộp thuế vui lòng liên hệ với Cơ quan Thuế để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời theo địa chỉ: Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, số 93, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Các bộ phận liên hệ:

- Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế (giải đáp, hướng dẫn về chính sách thuế): điện thoại 0277.3851155 hoặc 0277.3851208.

- Phòng Kế khai và Kế toán thuế (hướng dẫn kê khai, nộp thuế): điện thoại 0277.3877203.

- Phòng Công nghệ thông tin (hỗ trợ xử lý các lỗi ứng dụng). Số điện thoại: 0277.3870476 hoặc 0277.3876219.

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp lưu ý và rất mong nhận được sự hợp tác thực hiện tốt chính sách, pháp luật về thuế của người nộp thuế. /-u.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Chi cục Thuế;
- Các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đoàn Hữu Hiếu

Phụ lục*(Kèm theo Nghị định số: 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC GIẢM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
116/2020/QH14 NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2020

[01] Kỳ tính thuế:

☐ Từng lần phát sinh: Ngày..... tháng..... năm.....☐ Năm 2020[02] Lần đầu ☐[03] Bổ sung ☐ lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | | |
|--|--|--|

[06] Địa chỉ:.....

[07] Số điện thoại:.....

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | | |
|--|--|--|

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| | Chỉ tiêu | Mã chỉ tiêu | Số tiền |
|-----------|--|-------------|---------|
| 1. | Tổng số thuế TNDN phải nộp | [10] | |
| | <i>Trong đó</i> | | |
| 1.1. | Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh | [11] | |
| 1.2. | Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản | [12] | |
| 1.3. | Thuế TNDN phải nộp khác | [13] | |
| 2. | Số thuế TNDN được giảm | [14] | |
| | <i>Trong đó</i> | | |
| 2.1. | Thuế TNDN được giảm của hoạt động sản xuất, kinh doanh | [15] | |
| 2.2. | Thuế TNDN được giảm của hoạt động chuyển nhượng bất động sản | [16] | |

| | | | |
|------|--------------------------|------|--|
| 2.3. | Thuế TNDN được giảm khác | [17] | |
|------|--------------------------|------|--|

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày....tháng....năm.....

Họ và tên:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu [15] - Số thuế TNDN được giảm của hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Phụ lục này được kê khai trên chỉ tiêu [C14] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN áp dụng với người nộp thuế tính thuế TNDN theo phương pháp doanh thu - chi phí hoặc được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu Tổng số thuế TNDN phải nộp tại cột 11 của tờ khai thuế TNDN mẫu số 04/TNDN áp dụng với người nộp thuế tính thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu.

2. Chỉ tiêu [16] - Số thuế TNDN được giảm của hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại Phụ lục này được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [D2] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN hoặc được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [35] của tờ khai thuế TNDN mẫu số 02/TNDN.

3. Chỉ tiêu [17] - Số thuế TNDN được giảm khác tại Phụ lục này được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [D3] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN.